

BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

TRẦN QUANG VŨ*

Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp xử lý hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên nhằm cai nghiện ma túy, tạo điều kiện cho họ lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bài viết phân tích những nội dung liên quan đến quyền của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chỉ ra một số hạn chế và đề xuất hướng hoàn thiện.

Từ khóa: Vi phạm hành chính, biện pháp xử lý hành chính, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày nhận bài: 02/7/2022; Biên tập xong: 11/7/2022; Duyệt đăng: 12/7/2022

Consignment to compulsory detoxification establishments is an administrative measure applied by competent state agencies to drug addicts aged full 18 years or older in order to detox from drug addiction and create conditions for them to work, learn culture, and do vocational training under the management of compulsory detoxification establishments. This article analyzes the contents related to the rights of the person subject to the measure of consignment to a compulsory detoxification establishment, points out a number of inadequacies and proposes directions for improvement.

Keywords: Administrative violations, administrative handling measures, compulsory detoxification establishments.

1. Khái quát về biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Ma túy được coi là mối nguy hiểm tiềm ẩn, là hiểm họa của mỗi quốc gia trên thế giới. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và là nguồn phát sinh tội phạm. Ma túy cũng là một trong các nguyên nhân hàng đầu dẫn đến nguy cơ gây lây nhiễm đại dịch HIV/AIDS. Tác hại của ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay, nước ta đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực thì nền kinh tế thị trường và sự hội nhập nhanh chóng với thế giới cũng đã khiến Việt Nam đối mặt với những nguy cơ mới, trong đó phải kể đến những nguy cơ phát sinh từ ma túy như tình trạng nghiện ma túy.

Để cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy thì Nhà nước đã áp dụng các biện pháp khác nhau trong đó có biện pháp mang tính cai nghiện bắt buộc là Đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc. Biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có xuất phát điểm là biện pháp Đưa vào cơ sở chữa bệnh lần đầu tiên được quy định trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 1995. Đến năm 2012, Quốc hội ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đổi tên biện pháp “Đưa vào cơ sở chữa bệnh” thành “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” cho chính xác và phù hợp với đối tượng bị áp dụng. Năm 2020, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn duy trì biện pháp xử lý hành chính này. Như vậy, hiện nay biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” vẫn được ghi nhận trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) với những nội dung được sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình và sự thay đổi không ngừng của các quan hệ xã hội.

Điều 95, 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với

** Trường Đại học Trà Vinh*

người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy". Cũng theo Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là để cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy đồng thời tạo điều kiện cho họ lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có đặc điểm sau đây:

Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp cưỡng chế hành chính đặc biệt của Nhà nước. Tính chất đặc biệt thể hiện ở những góc độ về phạm vi, đối tượng, điều kiện, thẩm quyền và thủ tục áp dụng. Cụ thể, các vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không phải là tội phạm, nghĩa là không đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì chưa đủ dấu hiệu chịu trách nhiệm hình sự. Các vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng không đơn thuần là vi phạm hành chính nên không thể chỉ áp dụng việc xử phạt vi phạm hành chính là xong. Như vậy, đặc điểm phạm vi áp dụng biện pháp này là những người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên mà theo quy định pháp luật thuộc trường hợp cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mang tính chất khắc nghiệt cao hơn nhiều so với các biện pháp cưỡng chế hành chính khác.

Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được áp dụng đối với cá nhân là công dân Việt Nam và hạn chế quyền tự do trong một thời gian nhất định. Cụ thể, biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc này chỉ áp dụng đối với người mang quốc tịch Việt Nam trên 18 tuổi nghiện ma túy¹. Biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mang tính trực tiếp hạn chế hoặc tước bỏ quyền tự do trong một giai đoạn nhất định bằng hình thức cách ly người vi phạm ra khỏi cộng đồng xã hội thời gian từ 12 tháng đến 24 tháng. Trong thời gian này người nghiện ma túy phải học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện.

Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được áp dụng theo thủ tục chặt chẽ và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện². Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Đây là đặc điểm rất quan trọng để phân biệt biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với việc áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và với các biện pháp cưỡng chế hành chính khác như các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

2. Quyền của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

So với Pháp lệnh Xử lý hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2007), Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể hơn về quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Những quy định tiến bộ này có ý nghĩa to lớn trong việc đảm bảo hơn quyền của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thứ nhất, người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền đọc và ghi chép các nội dung cần thiết trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Theo đó, việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là thủ tục bắt buộc³. Quy định này

¹ Khoản 2 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: "biện pháp xử lý hành chính không áp dụng đối với người nước ngoài".

² Khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

³ Khoản 2 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính

tạo điều kiện cho người bị áp dụng cơ hội tiếp cận với hồ sơ đề nghị áp dụng, từ đó khắc phục tình trạng khép kín trong việc lập hồ sơ. Thông qua quyền tiếp cận hồ sơ, ghi chép, người bị áp dụng có thể chuẩn bị các ý kiến, các chứng cứ (nếu có) để bảo vệ quyền lợi của mình tốt hơn.

Thứ hai, người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền tự mình hoặc nhờ luật sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp cưỡng chế của Nhà nước. Do đó, việc áp dụng biện pháp này tác động đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng. Pháp luật quy định cho họ có quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, trong nhiều nguyên nhân khác nhau mà người bị áp dụng biện pháp không thể tự bảo vệ (nhận thức, trình độ thấp; bị khuyết tật khả năng nói...), pháp luật cho phép người bị áp dụng có thể nhờ luật sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Quy định này sẽ góp phần đảm bảo quyền lợi của người bị đề nghị, tránh sự tùy tiện, phiến diện từ cơ quan có thẩm quyền.

Thứ ba, để cụ thể hóa nguyên tắc cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính⁴, pháp luật quy định người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh mình không vi phạm. Đây là căn cứ quan trọng để người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bảo vệ được quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình. Thông qua việc đưa ra tài liệu, chứng cứ để người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thể chứng minh mình không vi phạm hoặc vi phạm nhưng có các tình tiết giảm nhẹ, từ đó là căn cứ cho tòa án quyết định thời hạn

cụ thể áp dụng biện pháp này.

Thứ tư, người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền giải trình tại phiên họp, được tranh luận với cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc cho phép người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền giải trình, quyền tranh luận với cơ quan đề nghị sẽ góp phần làm cho việc ban hành quyết định của Tòa án được thực hiện một cách khách quan, minh bạch, công khai, dân chủ. Đây cũng là một trong những cơ sở để Thẩm phán quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thêm thông tin để xem xét sự việc một cách khách quan, cân nhắc tính hợp pháp, hợp lý trước khi ra quyết định.

Thứ năm, người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn có quyền được hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong các trường hợp: Đang ốm nặng có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên; gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận. Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành⁵.

Để xác định thời điểm các điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì Công an cấp xã có trách nhiệm thu thập thông tin, tài liệu. Cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm xác nhận chính xác về tình trạng ốm của người bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải biết rõ hoàn cảnh gia đình của họ để khi xác nhận đảm bảo được tính khách quan, đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh, cần thiết trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận phải có xác nhận của chính quyền địa phương cơ sở.

Cuối cùng, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

⁴ Điểm d khoản 2 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

⁵ Điều 111 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà Tòa án đã ban hành. Khiếu nại là một quyền năng quan trọng của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm buộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét lại tính hợp pháp của quyết định áp dụng. Đây cũng là cơ hội để các cơ quan nhà nước sửa đổi các khiếm khuyết (nếu có) liên quan đến quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cụ thể, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, người bị áp dụng có quyền khiếu nại⁶. Người khiếu nại phải gửi đơn đến Tòa án đã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại⁷.

3. Những hạn chế trong các quy định về quyền của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và định hướng hoàn thiện

Khoản 2 Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại **côn đồ hung hãn** thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện việc cai nghiện cho đối tượng này”*. Qua quy định này có thể thấy nếu một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có thể bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tùy thuộc vào yếu tố nhân thân của người đó. Sự khác biệt giữa đưa vào

cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc căn cứ vào tiêu chí *“côn đồ hung hãn”*. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) lẫn các văn bản liên quan về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đều không giải thích rõ thế nào là *“côn đồ hung hãn”*.

Tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan cũng không có giải thích về thuật ngữ *“côn đồ hung hãn”* mà chỉ có khái niệm về *“côn đồ”*. Cụ thể, trong Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và Kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995, Tòa án nhân dân tối cao đã giải thích về khái niệm *“côn đồ”*. Theo đó, *“côn đồ”* được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của chúng thường là xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây rối loạn người khác một cách vô cớ hoặc vì một duyên cớ nhỏ nhặt.

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học thì *“côn đồ”* có nghĩa *“kẻ chuyên gây sự, hành hung”*⁸. Như vậy, thuật ngữ *“côn đồ”* chỉ chủ thể chứ không phải chỉ hành vi. Vì vậy, nhất thiết phải có sự phân biệt rõ giữa *“côn đồ”* với tính chất là thuộc tính của hành vi vi phạm với *“côn đồ”* chỉ một người xem thường pháp luật, xem thường lẽ sống. Theo tác giả, thuật ngữ *“côn đồ hung hãn”* được sử dụng tại khoản 2 Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) có *“ngụ ý”* chỉ một người xem thường pháp luật, xem thường lẽ sống chứ không phải chỉ thuộc tính của hành vi vi phạm⁹. Hiện nay, do pháp luật không quy định rõ nên khi một công dân Việt Nam vừa

⁶ Khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2014.

⁷ Khoản 1 Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2014.

⁸ Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, tr. 275.

⁹ Cao Vũ Minh, *“Hoàn thiện quy định pháp luật về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”*, *Tạp chí Luật học*, số 02, năm 2016.

thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì chủ thể này không biết bị áp dụng biện pháp xử lý nào. Điều này gây khó khăn cho chủ thể trong quá trình thực hiện quyền của mình. Theo tác giả, pháp luật cần quy định cụ thể trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì việc lựa chọn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hay đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì sẽ ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý hành chính nào. Theo đó, nếu xác định đối tượng là người xem thường pháp luật, xem thường lễ sống thì đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngược lại, nếu đó không phải là đối tượng là người xem thường pháp luật, xem thường lễ sống thì đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, các vấn đề này cần được làm rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật, từ đó tạo cơ sở cho việc áp dụng cũng như bảo đảm quyền của người bị áp dụng.

Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là từ 12 tháng đến 24 tháng. Mặc dù quy định như vậy nhưng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản dưới luật không đưa ra nguyên tắc để từ đó có thể xác định chính xác thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong các trường hợp cụ thể. Trên thực tế, việc quyết định thời hạn cụ thể đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoàn toàn tùy thuộc vào ý chỉ chủ quan của Tòa án có thẩm quyền. Người bị áp dụng cho dù có quyền đưa ra chứng cứ, trình bày tại phiên họp nhưng lại không thể biết được thời hạn cụ thể áp dụng đối với bản thân mình là bao nhiêu tháng. Do đó, nhà làm luật cần có quy định cụ thể, rõ ràng hơn trong việc áp dụng thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc áp dụng thời hạn cụ thể có thể căn cứ vào các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ. Những nội dung này sẽ là căn cứ quan trọng để quyết định thời hạn cụ thể áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

đối với người nghiện ma túy. Khi có quy định cụ thể thì người bị áp dụng mới có những cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ quyền của mình.

Điều 113 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Người được hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm trình diện với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú. Trong thời gian được hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người đó tiếp tục sử dụng ma túy hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định hoãn hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”*.

Như vậy, trong trường hợp *“có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn”* là Tòa án đã có thể hủy bỏ quyết định cho phép hoãn. Tuy nhiên, chủ thể nào sẽ có thẩm quyền chứng minh là *“có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn”*. Trong trường hợp này Tòa án sẽ tự chứng minh và tự quyết định hay cơ quan nào khác sẽ chứng minh rồi gửi hồ sơ yêu cầu Tòa án ra quyết định. Vấn đề này chưa được pháp luật quy định cụ thể. Do đó, để bảo đảm quyền của người bị áp dụng, pháp luật cần quy định cụ thể *“có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn”* là căn cứ để Tòa án hủy bỏ quyết định cho phép hoãn hoặc tạm đình chỉ việc áp dụng biện pháp *“Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”*. Đồng thời, nhà làm luật cần quy định chủ thể nào sẽ có thẩm quyền chứng minh là *“có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn”* để từ đó Tòa án hủy bỏ quyết định cho phép hoãn. Theo tác giả, trong thời gian được hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì cá nhân vẫn phải trình diện và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú. Do đó nên quy định cụ thể thẩm quyền chứng minh của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú sẽ chứng minh *“có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn”* rồi gửi hồ sơ yêu cầu đến Tòa án. Sau khi Tòa án hủy bỏ quyết định cho phép hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc./.